

SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KSBT-TCKT
V/v đề nghị cung cấp báo giá
hiệu chuẩn, bảo dưỡng
trang thiết bị, dụng cụ

Kon Tum, ngày tháng năm

Kính gửi: Các đơn vị/công ty/doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum có nhu cầu báo giá hiệu chuẩn, bảo dưỡng trang thiết bị, dụng cụ.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đề nghị các đơn vị/công ty/doanh nghiệp có khả năng cung cấp hàng hóa gói thầu (nêu trên) quan tâm Báo giá hiệu chuẩn, bảo dưỡng trang thiết bị, dụng cụ tính đến thời điểm hiện nay, cụ thể như sau:

1. Danh mục đề nghị Báo giá

- Danh mục, quy cách: Theo Phụ lục gửi kèm.
- Yêu cầu các trang thiết bị, dụng cụ hiệu chuẩn, bảo dưỡng báo giá: Giá bao gồm thuế, chi phí vận chuyển. *Đề nghị công ty/doanh nghiệp không thay đổi các thông tin trên mẫu báo giá ban hành kèm theo Công văn này.*

2. Địa chỉ và hình thức nhận báo giá

- Địa chỉ nhận báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum (số 405 Bà Triệu- TP Kon Tum- tỉnh Kon Tum, điện thoại liên lạc 02603.862940).
- Hình thức nhận báo giá: Các đơn vị/công ty/doanh nghiệp gửi báo giá bằng các hình thức: (1) gửi trực tiếp đến phòng Tài chính- Kế toán hoặc phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ hoặc văn thư; (2) đường bưu điện; (3) fax 02603.862535; (4) qua e-mail: khnv.cdc.kontum@gmail.com hoặc tckt.cdc.kontum@gmail.com

3. Thời gian nhận báo giá: Trước 11h00 phút, ngày 20/9/2023.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật kính mong nhận được sự phối hợp của đơn vị/công ty/doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TCKT;
- Lưu: VT, KHNV.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Vân

Đơn vị:

Địa chỉ:

Số điện thoại/fax:

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum.

Đơn vị:.....trân trọng báo giá chi phí thực hiện hiệu chuẩn, bảo dưỡng thiết bị, dụng cụ theo yêu cầu của quý trung tâm như sau:

TT	Tên thiết bị/ Mô tả thiết bị	Nhà sản xuất	Model	SL	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Máy đo quang UV-VIS 2 chùm tia	Thermo fisher	EVO300LC	1			Hiệu chuẩn bước sóng 415, 420, 450, 510, 540, 640 nm
2	Quang phổ hấp thụ nguyên tử (AAS)	Analytikjena Đức	Zeenil 700P	1			Hiệu chuẩn lò, lửa, hóa hơi
3	Cân điện tử 4 số lẻ	Boeco- Đức	BBL.31	1			Hiệu chuẩn 2g, 10g, 100g
4	Máy đo pH	Hanna	HI 2211- 02	1			Hiệu chuẩn pH 4, 7, 10
5	Lò nung	Nabertherm, Germany	L3/C6	1			Hiệu chuẩn tại 550°C
6	Tủ sấy	Memmert, Germany	UNB400	1			Hiệu chuẩn tại 103°C
7	Nhiệt kế điện tử hiện số Testo 125	Testo, France	Testo 125	1			Hiệu chuẩn tại -20°C, 103°C, 170°C, 550°C
8	Bộ quả cân	Việt Nam		1			Hiệu chuẩn tại 2g, 10g, 100g
9	Máy đo độ dẫn điện	Sigapore	BC3020	1			Hiệu chuẩn tại 5 – 20µS/cm
10	Cân phân tích	Boeco- Đức	BBL 31	1			Hiệu chuẩn tại 20g
11	Tủ ẩm (44°C)	Shellab- Mỹ	GI6-2	1			Hiệu chuẩn tại 44°C
12	Tủ ẩm (37°C)	Shellab- Mỹ	GI6-2	1			Hiệu chuẩn tại 36°C
13	Tủ ẩm (30°C)	Shellab- Mỹ	1525-2B	1			Hiệu chuẩn tại 30°C
14	Tủ ẩm (41.5°C)	Memmert- Đức	BE-400	1			Hiệu chuẩn tại 41.5°C
15	Tủ ẩm (25°C)	Hàn Quốc	TCL02	1			Hiệu chuẩn tại 25°C
16	Tủ ẩm sâu (-20°C)	Sanyo – Nhật	NDF-136	1			Hiệu chuẩn tại -20°C; -18°C
17	Tủ ẩm sâu (-70°C)	Panasonic- Nhật	MDF-U54V-PB	1			Hiệu chuẩn tại -70°C

TT	Tên thiết bị/ Mô tả thiết bị	Nhà sản xuất	Model	SL	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
18	Nồi hấp	Tomy- Nhật	ES-315	1			Hiệu chuẩn tại 121°C, 1.5amp, 15 phút
19	Nồi hấp	ALP- Nhật	CL-32L	1			Hiệu chuẩn tại 121°C, 1.5amp, 30 phút
20	Tủ ATSH cấp II	BioAir S.p.A- Italy	SafeMate ECO+1.2	1			Thử nghiệm: - Cường độ ánh sáng tím; - Độ ồn; - Hướng dòng khí; - Tốc độ dòng khí; - Bộ lọc HEPA
21	Tủ ATSH cấp II	Thermo Fisher Scientitic	1386	1			Thử nghiệm: -Cường độ ánh sáng tím; - Độ ồn; - Hướng dòng khí; - Tốc độ dòng khí; - Bộ lọc HEPA.
22	Tủ ATSH cấp I	ESCO- Singapore	PCR-4A1	1			Thử nghiệm: -Cường độ ánh sáng tím; - Độ ồn; - Hướng dòng khí; - Tốc độ dòng khí; - Bộ lọc HEPA.
23	Nhiệt kế thủy ngân	Đức		1			Hiệu chuẩn tại 60°C
24	Nhiệt kế thủy ngân	Đức		1			Hiệu chuẩn tại 41.5°C
25	Nhiệt kế thủy ngân	Đức		1			Hiệu chuẩn tại 44°C
26	Nhiệt kế thủy ngân	Đức		1			Hiệu chuẩn tại 37°C
27	Nhiệt kế thủy ngân	Đức		1			Hiệu chuẩn tại 30°C
28	Nhiệt- ẩm kế chỉ thị kim	Đức		2			Hiệu chuẩn tại 25°C
29	Tủ lạnh Panasonic	Nhật	AH-108C46156	1			Hiệu chuẩn tại 5°C
30	Tủ an toàn sinh học cấp II	Singapore	RS 232	1			Thử nghiệm: - Cường độ ánh sáng tím; - Độ ồn; - Hướng dòng khí; - Tốc độ dòng khí; - Bộ lọc HEPA.

TT	Tên thiết bị/ Mô tả thiết bị	Nhà sản xuất	Model	SL	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
31	Máy ly tâm	TaiWan	KUBOTA	1			Hiệu chuẩn tại 5.000 vòng/15 phút
32	Pipet Man 10 -100µl	Nhật	Biohit	2			Hiệu chuẩn tại 10µl
33	Pipet Man 100µl	Nhật	Biohit	1			Hiệu chuẩn tại 100µl
34	Pipet Man 50µl	Nhật	Biohit	1			Hiệu chuẩn tại 50µl
35	Pipet Man 10 -100µl	Đức	BOECO	1			Hiệu chuẩn tại 100µl
36	Pipet Man 1-5ml	Nhật	Biohit	1			Hiệu chuẩn tại 5ml
37	Pipet Man 100-1000µl	Đức	BOECO	1			Hiệu chuẩn tại 1000µl
	TỔNG CỘNG						
	Bằng chữ:						

Ghi chú:

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển.
- Địa điểm thực hiện tại: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum; các thiết bị, dụng cụ không hiệu chuẩn được tại đơn vị có thể đưa về hiệu chuẩn và gửi lại đơn vị.

Vậy xin báo để quý Trung tâm biết.

Xin trân trọng cảm ơn./.